

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH CAO BẰNG

Số: /CTCBA-TTHT
V/v triển khai Nghị định số
72/2024/NĐ-CP quy định chính sách
giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số
142/2024/QH15 của Quốc hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày tháng năm

Kính gửi: Các Tổ chức, Doanh nghiệp và Người nộp thuế trên địa bàn
tỉnh Cao Bằng

Ngày 29/6/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 về
Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Ngày 30/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2024/NĐ-CP
quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số
142/2024/QH15 của Quốc Hội. Theo đó Nghị định số 72/2024/NĐ-CP quy định
giảm thuế giá trị gia tăng từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 đối với
các nhóm hàng hóa, dịch vụ. Đồng thời, tại Mẫu số 01, Phụ lục 4 ban hành kèm
theo Nghị định có quy định rõ về nội dung kê khai, xác định chênh lệch thuế
GTGT trong kỳ được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8%.

Để các tổ chức, doanh nghiệp và người nộp thuế trên địa bàn tỉnh kịp thời
nắm bắt và thực hiện, Cục Thuế tỉnh Cao Bằng triển khai một số nội dung của
Nghị định số 72/2024/NĐ-CP như sau:

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp
dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm,
kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm
khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá
chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại
Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại
Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy
định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản
xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra
(bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo
quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt

hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15”.

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

6. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Cục Thuế đăng tải toàn bộ nội dung Nghị định số 72/2024/NĐ-CP và các phụ lục kèm theo trên Trang thông tin điện tử Cục Thuế tỉnh Cao Bằng tại địa chỉ <http://caobang.gdt.gov.vn>. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện xin vui lòng liên hệ với Cục Thuế tỉnh Cao Bằng (điện thoại 02063 852 724 – 02063 953 858) hoặc Chi cục Thuế các huyện, thành phố và khu vực để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Cục Thuế tỉnh Cao Bằng thông báo để các Tổ chức, Doanh nghiệp và Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Tổ chức, DN và Người nộp thuế (qua email);
- Báo Cao Bằng (để p/h thông báo);
- Đài PTTH Cao Bằng (để p/h thông báo);
- Các đơn vị sự nghiệp tỉnh CB (qua iOffice);
- Hiệp hội DN tỉnh CB;
- Hội DN trẻ tỉnh CB;
- Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh CB;
- Các Phòng thuộc Cục Thuế;
- Chi cục Thuế các huyện, tp, kv (T/báo cho NNT);
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (23).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hồng